TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 182/2025/DS-ST Ngày: 23-6- 2025 V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nữ;
2. Ông Trần Quang Tuyến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một: Bà Lê Thị Hoài - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu ột, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 90/2025/TLST – DS ngày 04/02/2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2025/QĐXXST – DS ngày 26 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S; địa chỉ: Số B - B, N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Quốc H, sinh năm 1982; địa chỉ: Số C, đường số A, Phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền số 159/2024/UQ-CNBD ngày 17/10/2024), có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Điều Khương V năm 1981địa chỉ: Số D C, Tổ C, Khu F, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Lê Quốc H trình bày: Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh B và ông Trần Điều Khương V1 ký kết hợp đồng tín dụng kiêm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 21/06/2022. Theo đó, ngày 21/6/2022 ông Trần Điều Khương V1 được ngân hàng cấp hạn mức thẻ tín dụng với số tiền là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) với mục đích tiêu dùng. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.

Đến ngày 27/5/2023, do ông Trần Điều Khương V1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán, theo nội dung đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng nêu trên, toàn bộ khoản vay đều đã chuyển nợ quá hạn.

Ngân Hàng TMCP S đã nhiều lần trao đổi, làm việc và tạo mọi điều kiện để ông Trần Điều K V1 tìm nguồn tiền thanh toán vốn vay, các khoản lãi phát sinh tại Ngân hàng TMCP S. Nhưng đến thời điểm hiện nay, ông Trần Điều Khương V1 vẫn không thực hiện thanh toán theo đúng các cam kết với Ngân hàng.

Tạm tính đến thời điểm ngày 26/5/2025 ông Trần Điều Khương V1 còn nợ Ngân hàng TMCP S số vốn gốc, lãi quá hạn cụ thể như sau: Vốn gốc: 19.000.000 Lãi quá hạn: 12.769.312đồng. Tổng cộng 31.796.312đồng (Ba mươi mốt triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn ba trăm mười hai đồng).

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Đ Khương Vũcó trách nhiệm trả cho Ngân hàng toàn bộ số nợ tính đến ngày 26/5/2025 Tổng cộng 31.796.312đồng (Ba mươi mốt triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn ba trăm mười hai đồng). Trong đó nợ gốc: 19.000.000Lãi quá hạn: 12.769.312đồng.

Ngoài ra, ông Trần Điều Khương V2 trả cho ngân hàng tiền lãi quá hạn, lãi phạt được tính theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 21/6/2022ngày 27/5/2025 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

* Bị đơn ông Trần Điều Khương V3 Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng, thông báo thụ lý vụ án, các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Trần Điều Khương V4 gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tính đến ngày Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, vụ án còn trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Đối với bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S đối với bị đơn ôngng_hay_Bà Trần Điều Khương V5 "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngân hàng TMCP S và ông Trần Điều Khương V1, ký hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng. Như vậy, quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2] Bị đơn ông Trần Điều K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng ông Trần Điều Khương V1 đều vắng mặt không có lý do. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vắng mặt đương sự trên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngân hàng TMCP S và ông Trần Điều Khương V1 ký kết hợp đồng tín dụng kiêm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 21/6/2022. Theo đó, ngày 21/6/2022 ông Trần Điều Khương V1 được ngân hàng cấp hạn mức thẻ tín dụng với số tiền là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) với mục đích tiêu dùng. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.

[2.2] Xét Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng– các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) được ký kết ngày 21/6/2022 giữa Ngân hàng TMCP S với ông Trần Điều Khương V1 thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên ông Trần Điều Khương V1 đã nhận đầy đủ số tiền vay. Trong quá trình vay, ông Trần Điều Khương V1 đã không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng TMCP S theo thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng đã ký kết, như vậy ông Trần Điều Khương V1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận, hiện ông Trần Điều Khương V1 còn nợ Ngân hàng TMCP S với số tiền nợ tính đến ngày 26/5/2025 tổng cộng 31.796.312đồng (Ba mươi mốt triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn ba trăm mười hai đồng). Trong đó nợ gốc: 19.000.000Lãi quá hạn: 12.769.312đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn ông Trần Điều K V1 là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về yêu cầu trả tiền lãi của nguyên đơn: Theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng– các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) được ký kết ngày 21/6/2022 các bên đã thỏa thuận lãi suất vay được ghi nhận tại hợp đồng tín dụng. Xét thấy, việc thỏa thuận thanh toán tiền lãi của các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự, Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng. Do đó, yêu cầu tính tiền lãi của nguyên đơn (theo bảng kê chi tiết của Ngân hàng) đối với bị đơn ông Trần Điều Khương V1 đến ngày 26/5/2025 Tổng cộng 31.796.312đồng (Ba mươi mốt triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn ba trăm mười hai đồng). Trong đó nợ gốc: 19.000.000Lãi quá hạn: 12.769.312đồng là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Bị đơn ông Trần Điều Khương V1 trong quá trình tố tụng giải quyết Tòa

án ban hành thông báo về phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển giao tài liệu, chứng cứ nguyên đơn khởi kiện, thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử công khai tại Tòa án, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn ông Trần Điều Khương V1 nhưng ông V1 không đến Tòa án cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy thể hiện bị đơn ông Trần Điều Khương V1 vắng mặt không có lý do chính đáng là đã tự từ bỏ quyền tố tụng và nghĩa vụ chứng minh của mình và phải chịu hậu quả pháp lý từ việc này. Do đó hội đồng xét xử chỉ xem xét các chứng cứ do nguyên đơn xuất trình và do Tòa án thu thập.

[4] Từ những tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S buộc bị đơn ông Trần Điều Khương V1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP S đến ngày 26/5/2025 Tổng cộng 31.796.312đồng (Ba mươi mốt triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn ba trăm mười hai đồng). Trong đó nợ gốc: 19.000.000Lãi quá hạn: 12.769.312đồng. Ngoài ra, ông Trần Điều Khương V2 trả cho ngân hàng tiền lãi quá hạn, lãi phạt được tính theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 21/6/2022 ngày 27/5/2025 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Trần Điều Khương V1 phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 317, 318,335, 336, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 92, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 273 của Bộ luật tố Tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với ông Trần Điều Khương V1 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

1.1. Buộc ông Trần Đ Khương Vũcó trách nhiệm trả cho Ngân hàng toàn bộ số nợ tính đến ngày 26/05/2025 Tổng cộng 31.796.312đồng (Ba mươi mốt triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn ba trăm mười hai đồng). Trong đó nợ gốc: 19.000.000Lãi quá hạn: 12.769.312đồng.

1.2. Kể từ ngày 27/5/2025 ông Trần Đ Khương Vũphải trả cho ngân hàng tiền lãi quá hạn, lãi phạt được tính theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 21/6/2022cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

2. Về án phí sơ thẩm:

- Ông Trần Điều Khương V1 phải chịu số tiền 1.589.816 đồng án phí sơ thẩm.

- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 675.000đồng tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo biên lai thu số 0008990 ngày 14/01/2025.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai theo luật định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Phong